

TỔNG CÔNG TY  
DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

TRUNG TÂM

KINH DOANH VNPT TP.HỒ CHÍ MINH

Số: 316 /TTKD HCM-ĐH

V/v Triển khai gói cước “Văn phòng Data”  
cho khách hàng doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Các Phòng Bán hàng Khu vực;
- Phòng Khách hàng Tổ chức Doanh nghiệp;
- Phòng Nhân sự;
- Phòng Kỹ thuật Nghiệp vụ;
- Phòng Điều hành;
- Phòng Kế hoạch Kế toán;
- Phòng KTTT&HTKH.

Căn cứ văn bản số 4842/VNPT VNP-KHDN ngày 09/8/2017 của Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông về việc triển khai gói cước “văn phòng Data” cho khách hàng doanh nghiệp.

Để tận dụng lợi thế của Tập đoàn VNPT trong việc cung cấp đa dịch vụ (viễn thông công nghệ thông tin) cho khách hàng tổ chức, doanh nghiệp và chuẩn bị các bước chuyển mạng giữ số từ tháng 1/2018.

Trung tâm Kinh doanh thông báo triển khai gói cước “Văn phòng Data” cho khách hàng tổ chức doanh nghiệp với các nội dung sau:

**A. Mục tiêu và đối tượng khách hàng mục tiêu:**

a) Mục tiêu triển khai:

- Tận dụng lợi thế của VNPT là doanh nghiệp có thị phần thống lĩnh đối với dịch vụ băng rộng đồng thời là doanh nghiệp cung cấp đa dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin cho khách hàng tổ chức doanh nghiệp.
- Tăng thị phần di động Vinaphone thông qua việc triển khai gói cước có tính năng chia sẻ data giữa các thành viên với mức giá ưu đãi nhằm thu hút các thuê bao trong cùng một doanh nghiệp sử dụng dịch vụ di động của Vinaphone, đặc biệt khi triển khai chuyển mạng giữ số (chuyển đổi từ nhà cung cấp khác sang Vinaphone).
- Tăng thị phần FiberVNN, CA, SMS Brandname thông qua việc triển khai gói cước có chính sách ưu đãi, thu hút tập khách hàng doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp đang sử dụng dịch vụ của nhà cung cấp khác.
- Giúp giữ chân khách hàng, hạn chế rời mạng với chính sách tích hợp các dịch vụ trong cùng một gói cước (định hướng sẽ tích hợp thêm điện thoại cố định vào gói cước).

b) Đối tượng khách hàng mục tiêu:

- **Tập khách hàng chưa sử dụng FiberVNN và di động Vinaphone:** doanh nghiệp mới thành lập; doanh nghiệp đang sử dụng điện thoại cố định, CA, VNPT-iOffice, VNPT-HIS... của VNPT; tập doanh nghiệp khác..
- **Tập khách hàng đang sử dụng FiberVNN với tốc độ tương đương tốc độ trong từng gói.**
- **Tập khách hàng đang sử dụng di động nhưng chưa sử dụng FiberVNN**
- **Lưu ý:** gói cước data dùng chung chỉ áp dụng cho khách hàng sử dụng gói cước Văn phòng Data tích hợp dịch vụ di động Vinaphone, Fibervnn, VNPT-CA, chưa thực hiện bán riêng gói Data dùng chung cho thuê bao di động không tham gia tích hợp trong gói cước Văn phòng data.

## B. Giới thiệu gói cước “Văn phòng Data”

**1. Tên gói cước:** “Văn phòng Data” – thông điệp truyền thông “ *Văn phòng Data – Kết nối thả ga*”

**2. Thời gian triển khai:** dự kiến từ 25/8/2017

**3. Sơ lược về gói cước**

**3.1 Định nghĩa gói cước:**

- Gói cước “Văn phòng Data” là gói cước dành cho các Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng dịch vụ băng rộng Fiber VNN, di động Vinaphone, chữ ký số VNPT-CA với tính năng dùng chung data giữa các thành viên/thiết bị trong cùng tổ chức, doanh nghiệp.

**3.2 Lợi ích khách hàng khi tham gia gói cước:**

- Khách hàng sử dụng đồng thời gói cước tích hợp dịch vụ Fiber và dịch vụ di động, hoặc dịch vụ Fiber, di động và VNPT-CA (với gói data chia sẻ tài khoản cho các thành viên trong nhóm) với chính sách giá cước ưu đãi lên đến 60-70% so với sử dụng đơn lẻ từng dịch vụ.
- Sử dụng data linh hoạt, tiết kiệm bằng tính năng chia sẻ lưu lượng data giữa các thành viên trong nhóm.
- Miễn phí cuộc gọi (dưới 10 phút) giữa các thuê bao di động tham gia gói “Văn Phòng Data” (không phân biệt trả trước/trả sau).
- Sử dụng đường truyền cáp quang internet tốc độ cao (từ 40Mb/s trở lên), bảo mật với phần mềm Fsecure miễn phí. Được ưu đãi đến 3.000 SMS khi đăng ký sử dụng dịch vụ SMS Brandname.
- Quản lý cước phí tập trung cho tất cả các dịch vụ cơ bản cho doanh nghiệp: di động, internet, chữ ký số điện tử.

**4. Nội dung gói cước (đơn giá chưa bao gồm VAT):**

**4.1 Gói cước tích hợp Data, internet cáp quang, Fsecure, trả hàng tháng:**

| 4.1 Gói cước tích hợp Data, Internet cáp quang |                                    |                                        |         |                                        |           |
|------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|---------|----------------------------------------|-----------|
| TT                                             | Gói cước                           | VP 5                                   | VP 10   | VP 15                                  | VP 20     |
| 1                                              | Gói cước Văn phòng Data            | 568.000                                | 768.000 | 1.098.000                              | 1.268.000 |
| 1                                              | Gói Fiber VNN                      | 40MB<br>(40M trong nước, 512K quốc tế) |         | 50MB<br>(50M trong nước, 512K quốc tế) |           |
| 2                                              | Gói Data sharing                   |                                        |         |                                        |           |
| 2.1                                            | Dung lượng data sharing trong nhóm | 15GB                                   | 25GB    | 40GB                                   | 60GB      |

|     |                                                                             |                                                                                             |    |                                                             |    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----|-------------------------------------------------------------|----|
| 2.2 | Số lượng TB thành viên (tương đương với số lần đăng ký thành viên miễn phí) | 5                                                                                           | 10 | 15                                                          | 20 |
| 2.3 | Số thành viên tối đa trong nhóm                                             | 10                                                                                          | 15 | 20                                                          | 30 |
| 2.4 | Bước cấp phát lưu lượng                                                     | 1G                                                                                          | 1G | 1G                                                          | 1G |
| II  | Ưu đãi khi tham gia gói cước                                                |                                                                                             |    |                                                             |    |
| 1   | Thoại trong nhóm                                                            | Miễn phí cuộc gọi (dưới 10 phút) giữa các thuê bao di động tham gia gói cước Văn phòng data |    |                                                             |    |
| 2   | Fsecure                                                                     | Miễn phí account Fsecure dùng cho 3 thiết bị trong 12 tháng                                 |    | Miễn phí account Fsecure dùng cho 5 thiết bị trong 12 tháng |    |
| 3   | SMS Brandname                                                               | Miễn phí 1.000 SMS nội mạng/tháng – trong 03 tháng đầu khi đăng ký dịch vụ SMS Brandname    |    |                                                             |    |

#### 4.2 Gói cước tích hợp Data, internet cáp quang, CA, Fsecure, trả trước 6 tháng:

4.2 Gói cước tích hợp Data, Internet Cap quang, CA, Fsecure, và VNPT-CA

| STT | Gói cước                                                                          | VP 5CA                                                                                      | VP 10CA   | VP 15CA                                                     | VP 20CA   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------|-----------|
| I   | Gói cước Văn phòng Data                                                           | 3.500.000                                                                                   | 4.300.000 | 6.500.000                                                   | 7.900.000 |
| 1   | Gói Fiber VNN                                                                     | 40MB<br>(40M trong nước, 512K quốc tế)                                                      |           | 50MB<br>(50M trong nước, 512K quốc tế)                      |           |
| 2   | Gói Data sharing                                                                  |                                                                                             |           |                                                             |           |
| 2.1 | Dung lượng data sharing trong nhóm                                                | 15GB                                                                                        | 25GB      | 40GB                                                        | 60GB      |
| 2.2 | Số lượng thuê bao thành viên (tương đương với số lần đăng ký thành viên miễn phí) | 5                                                                                           | 10        | 15                                                          | 20        |
| 2.3 | Số thành viên tối đa trong nhóm                                                   | 10                                                                                          | 15        | 20                                                          | 30        |
| 2.4 | Bước cấp phát lưu lượng                                                           | 1G                                                                                          | 1G        | 1G                                                          | 1G        |
| II  | Ưu đãi khi tham gia gói cước                                                      |                                                                                             |           |                                                             |           |
| 1   | Thoại trong nhóm                                                                  | Miễn phí cuộc gọi (dưới 10 phút) giữa các thuê bao di động tham gia gói cước Văn phòng data |           |                                                             |           |
| 2   | Fsecure                                                                           | Miễn phí account Fsecure dùng cho 3 thiết bị trong 12 tháng                                 |           | Miễn phí account Fsecure dùng cho 5 thiết bị trong 12 tháng |           |
| 3   | SMS Brandname                                                                     | Miễn phí 1.000 SMS nội mạng/tháng – trong 03 tháng đầu khi đăng ký dịch vụ SMS Brandname    |           |                                                             |           |
| 4   | Thiết bị Token sử dụng cho dịch vụ VNPT-CA                                        | 272.727/thiết bị                                                                            |           |                                                             |           |

**C. Kênh bán và cơ chế động lực:**

- **Kênh tiếp thị gói:** AM, nhân viên địa bàn (kinh doanh, thu cước, kỹ thuật...), Telesale...
- **Cơ chế động lực:**

| Hình thức thưởng/thù lao        | VP5<br>VP5CA | VP10<br>VP10CA | VP15<br>VP15CA | VP20<br>VP20CA |
|---------------------------------|--------------|----------------|----------------|----------------|
| Mức khen thưởng/gói/NVKD (đồng) | 250,000      | 300,000        | 300,000        | 300,000        |

- Nguồn khen thưởng: từ Quỹ khen thưởng của Tập đoàn (thủ tục và cách thức chi trả mức khen thưởng sẽ có hướng dẫn sau).

**D. Chi tiết gói cước, quy trình đăng ký/hủy gói, hướng dẫn triển khai bán hàng:**

- Nêu tại Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm văn bản 4842/VNPT VNP-KHDN ngày 09/8/2017.

**E. Phân công thực hiện:**

*a) Các Phòng BH, đài 18001166:*

- Triển khai đến các kênh bán hàng, đến từng anh chị em nắm thông tin và thực hiện tư vấn khách hàng theo đúng chính sách, đúng đối tượng.
- Tổ chức tập huấn cho các tổ kinh doanh, cửa hàng, ĐTV.
- Thực hiện lập hợp đồng, tạo gói Văn phòng data theo đúng hướng dẫn trên CCBS và theo hướng dẫn của P.KTNV.

*b) Phòng Kỹ thuật Nghiệp vụ:*

- Hướng dẫn các đơn vị thao tác trên CT ĐHSXKD và CCBS.
- Cung cấp số liệu phục vụ cho công tác xác định khách hàng thực hiện tiếp thị.
- Ban hành quy trình hướng dẫn phối hợp cung cấp gói cước Data văn phòng cho các đơn vị trong TTKD để cung cấp dịch vụ cho khách hàng theo đúng chính sách, đúng quy định để đảm bảo tính cước đúng cho khách hàng trước ngày 01/9/2017.
- Hàng tháng, đối soát số liệu gói cước “Văn phòng Data” trên CCBS, CT ĐHSXKD đảm bảo các dịch vụ đăng ký trong gói “Văn phòng data” đều được đăng ký kết gói trên 02 CT theo quy định, đồng gửi danh sách về Phòng Nghiệp vụ cước để theo dõi tình hình thanh toán cước, chêm nợ cước.
- Thực hiện lọc số liệu khách hàng liên quan đến chính sách khi có đề nghị từ P.ĐH, P.KHTCDN để thực hiện giám sát.

*c) Phòng Nghiệp vụ Cước:*

- Nắm thông tin chính sách để thực hiện tính đúng cước cho khách hàng theo quy định.
- Thực hiện những công việc phát sinh theo chức năng nhiệm vụ.

*d) Phòng KTTT & HTKH – Đài CSKH 800126:*

- Nắm thông tin chương trình, tư vấn khách hàng, giải đáp qua tổng đài Hỗ trợ khách hàng khi khách hàng liên hệ qua đài 800126.

*e) Phòng Điều hành:*

- Triển khai chính sách đến các đơn vị nắm thông tin để thực hiện tư vấn khách hàng.

- Hỗ trợ thực hiện, cung cấp các ấn phẩm truyền thông.
- Đánh giá hiệu quả chính sách, báo cáo LĐ TTKD để có đề xuất kịp thời.

f) Phòng KHTCDN:

- Triển khai tập huấn gói cước, ban hành kịch bản cho các AM thuộc Phòng KHTCDN và các P.BHKV về gói cước “Văn phòng data” để đảm bảo chương trình đạt hiệu quả theo mục tiêu đã đề ra.
- Giao chỉ tiêu phát triển gói cước Văn phòng data đến từng AM các đơn vị căn cứ theo kế hoạch phân giao của Tổng Công ty (bảng giao chỉ tiêu gửi P.ĐH trước ngày 23/8/2017).
- Bố trí nhân sự tham gia lớp đào tạo của Tổng Công ty và thực hiện đào tạo, tập huấn cho 100% các đơn vị, nhân viên có liên quan và tổ chức bán hàng.
- Giám sát, theo dõi tình hình thực hiện chính sách đến từng AM tại các P.BHKV.
- Chủ trì lập danh sách khách hàng mục tiêu theo từng dịch vụ, nhóm dịch vụ và lên kế hoạch bán hàng
- Theo dõi, hỗ trợ các đơn vị trong suốt quá trình thực hiện.
- Hàng ngày báo cáo kết quả thực hiện cho Giám đốc (Cc P.ĐH).
- Đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện của từng đơn vị.

g) Phòng Kế hoạch Kế toán:

- Hỗ trợ hướng dẫn thủ tục kế toán tài chính liên quan trong việc cung cấp dịch vụ gói “Văn phòng data”.
- Thực hiện các công việc phát sinh theo chức năng nhiệm vụ.

h) Phòng Nhân sự:

- Thành lập ban chỉ đạo triển khai chương trình tại TTKD (phối hợp với VNPT T/TP).
- Hỗ trợ các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.

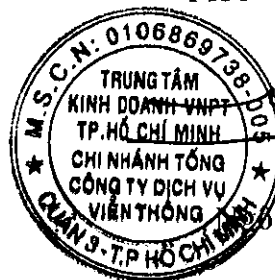
Nơi nhận:

- Như trên;
- Bà Thảo GD (để b/c);
- Các Phó GD (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, ĐH, MT

Đính kèm:

Văn bản 4842/VNPT VNP-KHDN

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hữu Đức